

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 12/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 11/12/2021 đến 17h00 ngày 12/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc
1	TP.BMT	31	2485	2015	688	21	0	15	16	0
2	H. Lắk	1	270	194	202	0	0	1	0	0
3	H. Krông Bông	2	221	187	90	0	0	2	0	0
4	H. Krông Buk	0	874	789	770	5	0	0	0	0
5	H. Ea H'Leo	3	421	321	103	1	0	1	2	0
6	H. Krông Pắc	14	391	251	88	2	0	6	5	3
7	H. Krông Ana	18	436	181	169	0	0	1	17	0
8	H. Cư M'Gar	15	1178	624	618	6	3	9	3	0
9	H. Ea Súp	3	167	82	89	0	0	3	0	0
10	H. M'Đrăk	3	98	46	32	0	0	2	1	0
11	H. Krông Năng	1	358	282	250	1	0	1	0	0
12	H. Ea Kar	8	266	173	73	0	0	7	1	0
13	H. Buôn Đôn	2	185	85	64	0	0	2	0	0
14	H. Cư Kuin	3	670	512	457	3	0	3	0	0
15	TX. Buôn Hồ	37	1277	1031	595	15	0	36	1	0
TỔNG		141	9297	6773	4288	54	3	89	46	3

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 12/12/2021 ghi nhận **9.297** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.773** trường hợp xuất viện; **54** trường hợp tử vong (04 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **2.470** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **46,1%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **497,4/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 2)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	10	5389	125			
2	TP.BMT	7	2662	124	64	30537	2568
3	TX. Buôn Hồ	0	2146	161	22	10749	615
4	H. Ea H'Leo	24	1016	36	55	14154	812
5	H. Krông Năng	0	515	1	34	16936	778
6	H. Cư M'Gar	0	1201	23	99	22536	532
7	H. M'Đrăk	4	696	20	211	8206	1228
8	H. Ea Kar	10	7041	139	166	11607	1266
9	H. Krông Pắc	5	949	58	51	25297	1580
10	H. Krông Bông	0	1629	51	126	13145	845
11	H. Krông Ana	8	1927	26	76	13049	482
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	30	12331	705
13	H. Lắk	0	1905	52	30	4619	198
14	H. Buôn Đôn	2	726	52	31	7468	624
15	H. Ea Sup	0	1283	17	24	9609	955
16	H. Krông Buk	3	3516	43	15	9147	260
	TỔNG	73	34151	928	1034	209390	13448

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 293 khu vực; đã giải tỏa: 255 khu vực
- Còn lại: 38 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	56	68	19462
2	TX. Buôn Hồ	27	34	6670
3	H. Ea H'Leo	23	22	8480
4	H. Krông Năng	11	34	17019
5	H. Cư M'Gar	14	9	12857
6	H. M'Đrăk	13	20	3608
7	H. Ea Kar	36	61	13379
8	H. Krông Pắc	322	320	45340
9	H. Krông Bông	14	26	6425
10	H. Krông Ana	30	29	6214
11	H. Cư Kuin	36	27	5095
12	H. Lắk	11	13	3804
13	H. Buôn Đôn	0	0	4152
14	H. Ea Sup	2	5	4441
15	H. Krông Buk	0	0	2983
	TỔNG	575	668	159929

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-12/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2839	751	1471	617	146	30
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4884	1595	1990	1299	0	1
5	H. Cư M'Gar	4660	1710	1502	1448	325	26
6	H. M'Đrăk	1562	429	740	393	84	38
7	H. Ea Kar	5218	1683	2058	1477	383	92
8	H. Krông Pắc	8630	2533	3357	2740	667	61
9	H. Krông Bông	2918	926	1101	891	546	33
10	H. Krông Ana	3267	874	1490	903	205	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1900	612	761	527	165	18
14	H. Ea Sup	2129	778	584	767	147	28
15	H. Krông Buk	1012	305	297	410	121	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	47382	15094	18126	14162	3298	507
	Tỷ lệ		31.9	38.3	29.9	7.0	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	11	0	50141	312					
2	TP.BMT	409	29	180353	1882	147	58	14069	2486	147
3	TX. Buôn Hồ	43	1	62582	865	117	33	20424	1281	127
4	H. EaH'Leo	44	14	38627	405	0	3	8333	431	0
5	H.Krông Năng	2	0	15555	317	7	1	2024	360	7
6	H. Cư M'Gar	10	7	99658	905	16	25	12105	1207	16
7	H. M'Đrăk	91	3	42480	92	457	3	3548	99	536
8	H. Ea Kar	73	1	35383	194	136	9	6253	269	14
9	H. Krông Pắc	402	4	50861	217	44	0	6152	384	0
10	H.Krông Bông	0	0	36383	194	0	0	13144	221	0
11	H. Krông Ana	152	38	25384	460	19	18	2428	433	0
12	H. Cư Kuin	14	0	54366	356	0	0	10074	669	0
13	H. Lắk	73	6	35337	237	64	0	2951	267	64
14	H. Buôn Đôn	51	0	25451	136	36	1	5379	191	36
15	H. Ea Sup	0	0	19648	104	3	3	3606	172	0
16	H. Krông Buk	40	0	43021	564	45	0	9251	876	20
	TỔNG	1415	103	815230	7240	1091	154	119741	9346	967

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

a) Số vắc xin đã nhận:

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	AstraZeneca	714.950	623.263	87.2
2	Comirnaty	948.228	436.577	46.
3	Moderna	61.320	62.687	102.2
4	Sinopharm	990.240	980.128	99.
TỔNG		2.714.738	2.714.738	2.102.655

b) Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số tiêm trong ngày		Cộng dồn			
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1		Mũi 2	
					Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	ĐT 18 tuổi trở lên	1.263.947	143	9.627	1.209.897	95.7	811.613	64.2
2	ĐT từ 50 tuổi trở lên	361.984	5	204	322.205	89.0	185.111	51.1
3	ĐT từ 65 tuổi trở lên	103.549	0	35	87.821	84.8	51.010	49.3
4	PNCT ≥ 13 tuần	22.934	0	0	21.154	92.2	11.388	49.7
5	TE 15-17 tuổi	76.114	270	0	74.063	97.3	119	0.2
6	TE 12-14 tuổi	128.048	2.918	0	10.712	8.4	0	0.0

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	633	631	56	1		57	0
2	BV Dã chiến 02	1500	519	547	30	2		0	0
3	BV Dã chiến 03	500	115	87	0	0		28	0
4	TTYT Krông Búk	230	143	138	6	1	0	10	0
5	BV khu vực 333	300	109	115	6	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	83	85	13	1	0	9	0
7	BVĐK Vùng TN	92	51	50	3	0	0	0	4
Tổng		3722	1653	1653	114	5	0	104	4

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 9.297 trường hợp, trong đó có 6.773 trường hợp ra viện, 54 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2470 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.653)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	331	300	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	361	186	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	81	6	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	111	27	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	30	80	5	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	76	9	0	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	27	10	8	3	2	0	0	0	0
	Tổng	941	685	22	3	2	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	56.9	41.4	1.3	0.2	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.653)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	631	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	547	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	87	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	138	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	114	1	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	76	9	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	37	10	0	0	2	1
	Cộng	1630	20	0	0	2	1
	Tỷ lệ %	98.6	1.2	0.0	0.0	0.1	0.1

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 310 nhân lực/ tổng 1.496 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (Chi tiết tại phụ lục 2).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 12/12/2021 của Sở Y tế./.

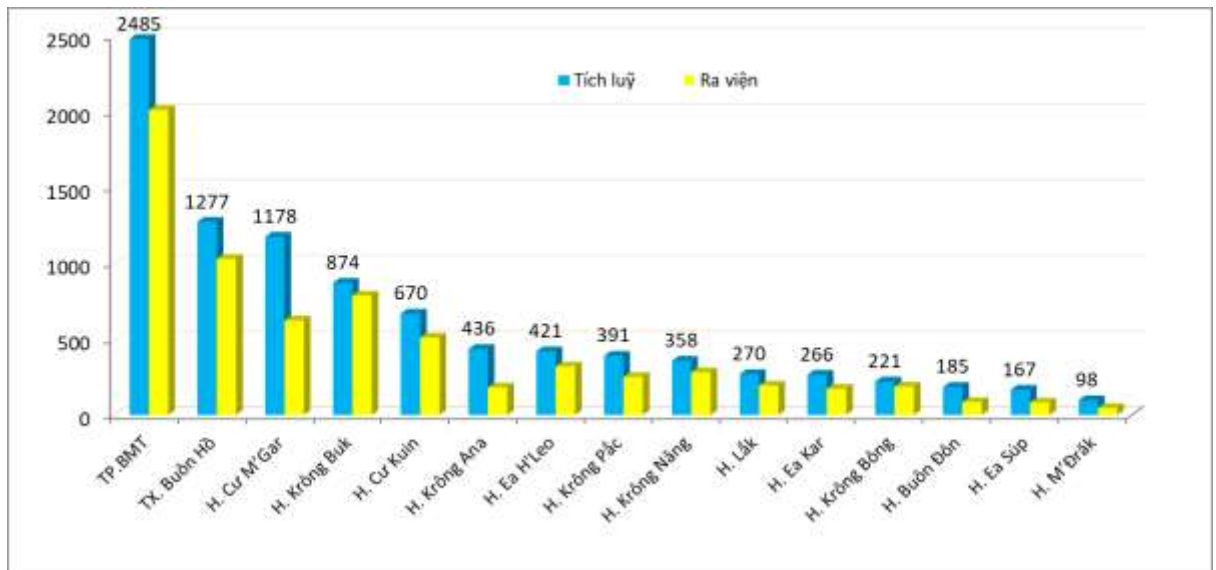
GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

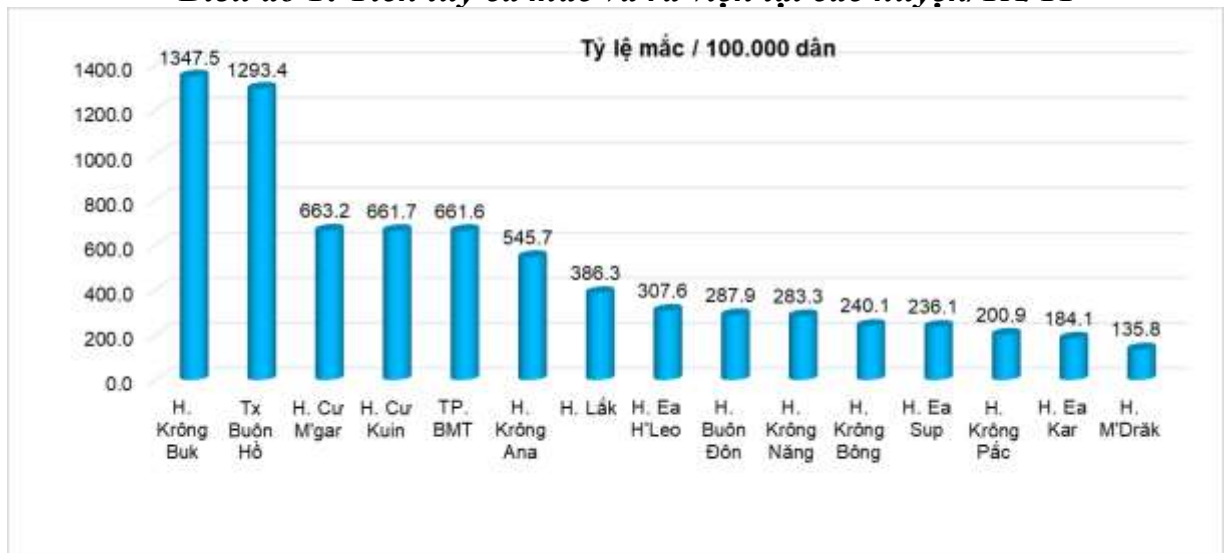
- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

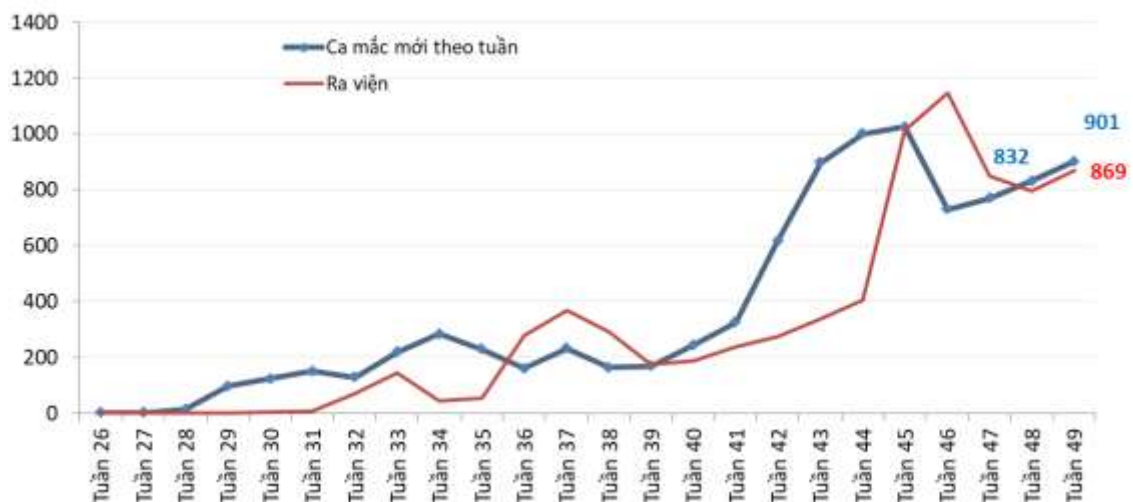
Phụ lục 1: BIỂU ĐỒ DỊCH TUẦN 49



Biểu đồ 1: Tích lũy ca mắc và ra viện tại các huyện/TP



Biểu đồ 1: Tỷ lệ mắc/100.000 dân tại các huyện/TP



Biểu đồ 3: Số ca mắc và ra viện theo tuần

Phụ lục 2:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	61	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Diết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	117	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	22	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lịch Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Diê Mnông, Cư M'Gar	42	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar. Lây thành chùm ca bệnh buôn Trấp, Cư Mgar	143	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	36	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana. Lây sang chùm ca bệnh tại Buôn Rung, TT Buôn Trấp	87	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	91	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	17	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huấn chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiaio tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	18	-	-
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biấp, xã Yang Tao, Lắk	10	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	26	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	10	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	153	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	24	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar	86	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	11	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	6	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính Lưu Thị Lý	11	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	17	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	19	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	26	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Tráp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	20	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	22	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drông, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	9	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	8	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, Ea Ktur, Cư Kuin	34	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	14	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	16	-	-
61	Liên quan BN Y Kaly Êban tại buôn Erang, P. Khánh Xuân, BMT	33	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,3,5 xã Nam Ka, Lắk	25	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	15	-	-
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đình Chi, P Tân Tiến, BMT	10	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhăng, Cư Kuin	25	-	-
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Bôk, Cư Kuin	3	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Tiêu, Cư Kuin	19	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	12	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận, BMT	22	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, Ea Ning, Cư Kuin	8	-	-
72	Chùm ca bệnh cộng tại buôn Cuăh, Ea Na, Krông Ana. Fo Y Kuên Niê	32	-	-
73	Chùm ca bệnh buôn Mliêng 1, Đăk Liêng, Lắk	9	-	-
74	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú khoa Ung bướu, BVĐK Vùng Tây Nguyên	15	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại 237/13B Phan Chu Trinh, Tân Lợi, BMT	9	-	-
76	Liên quan đến chùm ca bệnh nhà máy xay Thu Hương, xã Quảng Điện, Krông Ana	35	-	-

Phụ lục 3: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2	0								2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	29	3	6	5			12	8	83	205
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				5			10	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	25	21		49	618
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8				0	6		25	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk	2	5						1		8	8
16	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
17	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
18	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		62	84	18	9	8	5	30	77	17	310	1496

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	53	84	18	9	8	3	0	0	15	190	664
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	6	1	3	1	0			0	21	81
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	13	1	0	1	1			6	33	73
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	9	2	8						1	20	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	3				0				4	24
1.6	Bệnh viện Y HCT		2		0	1				0	3	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	8
1.10	TTYT huyện Lắk	3	4								7	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	2								2	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	3	0							4	17
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	15
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	7			1					11	18
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		0								0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	0	0					0	6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	0									0	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	2									2	2
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)	0	0		0						0	9
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng										0	0
5.1	Trường ĐH BMT	0	0	0	0	0	0	30	0	0	30	696
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên										0	283
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							30			30	345
6	Bệnh viện Bạch Mai							0			0	68
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	3	5							1	9	9
8	Tình nguyện viên						2				2	2
TỔNG CỘNG		58	89	18	9	8	5	30	77	16	310	1496